

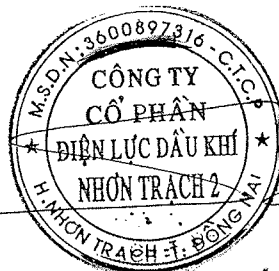
# BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Công ty năm 2025

Phát hành ngày: 21 tháng 3 năm 2025

Ban hành kèm theo Quyết định số: 156/ QĐ- CPNT2

Bên mời thầu  
[Ghi tên, đóng dấu]



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Hà

## Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

### Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2
2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá (nộp bảng báo giá) gói thầu Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV Công ty năm 2025. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

### Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Nhà thầu có BBG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực kinh nghiệm. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ thì bị loại.

### Mục 3. Năng lực kinh nghiệm của nhà thầu

Để chứng minh năng lực kinh nghiệm trong việc thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ khám sức khỏe tương tự, nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá sau đây:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp	Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp	Không có giấy đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp
2	Giấy phép hoặc giấy chứng nhận về hoạt động khám chữa bệnh	Có giấy phép hoặc giấy chứng nhận về hoạt động khám chữa bệnh	Không có Giấy phép hoặc giấy chứng nhận về hoạt động khám chữa bệnh
2	Thời gian thực hiện gói thầu	Theo đúng yêu cầu tại Mục 1, Chương II – Yêu cầu đối với gói thầu tại YCBG	Không đúng yêu cầu tại Mục 1, Chương II – Yêu cầu đối với gói thầu tại YCBG
3	Phạm vi công việc của gói thầu	Theo đúng yêu cầu	Không đúng yêu cầu

		tại Mục 2, Chương II – Yêu cầu đối với gói thầu tại YCBG	tại Mục 2, Chương II – Yêu cầu đối với gói thầu tại YCBG
4	Yêu cầu về nhân sự	Theo đúng yêu cầu tại Mục 3, Chương II – Yêu cầu đối với gói thầu tại YCBG	Không đúng yêu cầu tại Mục 3, Chương II – Yêu cầu đối với gói thầu tại YCBG
5	Yêu cầu về máy móc, thiết bị	Theo đúng yêu cầu tại Mục 4, Chương II – Yêu cầu đối với gói thầu tại YCBG	Không đúng yêu cầu tại Mục 4, Chương II – Yêu cầu đối với gói thầu tại YCBG

Nhà thầu có BBG đạt yêu cầu về năng lực kinh nghiệm được xem xét, đánh giá tiếp về giá. Nhà thầu có BBG không đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm thì bị loại.

#### **Mục 4. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá**

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

#### **Mục 5. Thành phần báo giá**

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 03a và Mẫu 03a(1) Chương III;
3. Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ và năng lực kinh nghiệm của nhà thầu. Đối với nhà thầu trúng thầu, khi đến thương thảo hợp đồng phải nộp bản sao y công chứng của các tài liệu nêu trên.

#### **Mục 6. Thời hạn hiệu lực của báo giá**

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu

#### **Mục 7. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá**

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc

fax về địa chỉ: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2, ấp 3 xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; số điện thoại 0251225899; Fax 0251225897 không muộn hơn 14 giờ 00 phút ngày 28./3/2025. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

#### **Mục 8. Điều kiện xét duyệt trúng thầu**

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

#### **Mục 9. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên website <http://pvpnt2.vn>

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

#### **Mục 10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp cho Chủ đầu tư không muộn hơn 07 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư phát hành văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và được gửi đến các nhà thầu tham dự.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh do tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc bằng hình thức chuyển khoản (Tên: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, số tài khoản: 006704070001112, ngân hàng: TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh Cộng Hòa).

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03 % (ba phần trăm) giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực bằng thời gian thực hiện hợp đồng cộng thêm 30 ngày.

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: 30 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc được giao, được Bên A ký biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng.

**Mục 11. Giải quyết kiến nghị**

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu.

## Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

### 1. Thời gian thực hiện

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.

### 2. Phạm vi công việc thực hiện:

Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung nêu tại bảng sau:

Stt	Danh mục khám	Số lượng		
		Nam	Nữ có gia đình	Nữ độc thân
1	Khám nội tổng quát, đo chiều cao cân nặng, tai-mũi-họng, răng hàm mặt, mắt, huyết áp, tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, cơ xương khớp.	134	32	2
2	Khám phụ khoa	0	32	2
3	Siêu âm ngực dopler màu phát hiện các bệnh lý về vú như ung thư, u hạch, xơ nang tuyến vú,...	0	32	2
4	Siêu âm tuyến giáp	134	32	2
5	Siêu âm bụng: Dopler màu, gan, mật, thận tụy, lách, bàng quang, tiền liệt tuyến (nam), tử cung hay phần phụ nữ khảo sát cấu trúc và tầm soát sớm bệnh lý.	134	32	2
6	Siêu âm tim: Thăm dò chuẩn đoán và phát hiện các bất thường về cấu trúc, chức năng hay bệnh lý ở tim	134	32	2
7	Siêu âm động mạch cảnh: tầm soát sơ vữa động mạch, phát hiện ngăn ngừa sớm tai biến.	134	32	2
8	Nội soi tầm soát ung thư vòm họng	134	32	2
9	ECG/Điện tâm đồ: phát hiện các bệnh thiếu máu cơ tim, rối loạn dẫn truyền, dây thất, nhồi máu cơ tim, ngoại tâm thu...	134	32	2
10	Chụp CT phổi liều thấp	134	32	2
11	Tổng phân tích nước tiểu: tầm soát bệnh lý về đường tiết niệu	134	32	2
12	Công thức máu 22 thông số (hồng cầu, bạch cầu, huyết sắc tố): phát hiện bệnh lý về máu và cơ quan tạo máu: thiếu máu, suy tủy, ung thư máu,..sốt nhiễm trùng, xuất huyết...	134	32	2
13	Fast blood sugar/chuẩn đoán bệnh đái tháo đường, hạ đường huyết.	134	32	2
14	Bộ mỡ máu (Cholesterol, Triglycerides, Lipid, HDL, LDL, nguy cơ tim mạch)	134	32	2
15	AST, ALT/chức năng gan: viêm gan cấp, mãn, tổn	134	32	2

	thương như mô gan...			
16	Creatinine (Chức năng thận) + Ure + độ lọc cầu thận eGRF	134	32	2
17	Kiểm tra và đánh giá kháng nguyên và kháng thể viêm gan siêu B	134	32	2
18	Tầm soát Gout/Tầm soát bệnh viêm khớp	134	32	2
19	Tầm soát viêm gan C	134	32	2
20	GGT: Đánh giá viêm gan do rượu bia, tổn thương nhu mô gan	134	32	2
21	Tầm soát ung thư dạ dày CA 72.4	134	32	2
22	Tầm soát ung thư phổi Cyfra 21.1	134	32	2
23	Tầm soát ung thư gan A.F.P	134	32	2
24	PSA: Tầm soát ung tuyến tiền liệt (cho nam từ 50 tuổi trở lên)	28	0	0
25	Soi tươi huyết trắng: Tầm soát nhiễm trùng sinh dục nữ cho phụ nữ độc thân	0	0	2
26	Pap mear/xét nghiệm tế bào cổ tử cung cho phụ nữ có gia đình	0	32	0
27	HPV copas - tầm soát virus ung thư tử cung	0	32	0

### Danh mục khám thêm cho nhân viên bếp ăn tập thể:

Danh mục		Số lượng	
		Nam	Nữ gia đình
1	Viêm gan siêu vi A (An ti HAV IgM)	2	3
2	Viêm gan siêu vi E (An ti HEV IgM)	2	3
3	Soi phân - tìm kí sinh trùng	2	3

### 3. Yêu cầu về Nhân sự:

Stt	Nhân sự	Bằng cấp	Ghi chú
1	≥ 01 Bác sỹ Nội TQ – Tim mạch	Chuyên khoa II	
2	≥ 01 Bác sỹ Nội TQ – BS Gia Đình	Chuyên khoa I	
3	≥ 01 Bác sỹ Nội TQ – Tim mạch	Chuyên khoa I	
4	≥ 01 Bác sỹ Nội TQ – Cơ Xương Khớp	Chuyên khoa I	

#### 4. Yêu cầu về máy móc, thiết bị:

Stt	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Ký hiệu, nhãn mác, nhà sản xuất (hoặc tương đương)	Ghi chú
1	CT Scan	1	Eclos	
2	Hệ thống X quang số hóa (Digital)	1	Capsula XL II	
3	Hệ thống X quang - Nhũ ảnh	1	Genoray-MX 300	
4	Máy Siêu Âm Đàn Hồi Gan	1	ACUSON JUNIPER	
5	Máy Siêu Âm Màu	1	Versana Premier	
6	Máy Siêu Âm Màu	1	Versana Premier	
7	Máy Siêu Âm Màu	3	Logiq F6	
8	Máy Nội Soi Tai mũi họng	1	CT 300	
9	Máy Nội Soi Tai mũi họng	1	INV 150L	
10	Hệ thống máy huyết học SYSMEX	1	Xs-800i	
11	Máy đo điện tâm đồ 12 kênh	2	ECG Pocket-Ates-Italy	
12	Máy đo điện tâm đồ 12 kênh	1	Easy ECG Pocket	



### Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

#### ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_\_\_ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá chào</b>
1	Dịch vụ	(M)
<b>Tổng cộng giá chào</b> <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		<b>(M)</b>

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**BẢNG GIÁ CHÀO CỦA DỊCH VỤ**

Stt	Nội dung khám	Số lượng (Người)	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Khám tổng quát cho toàn bộ CBCNV</b>			<b>M1</b>	
1	Khám nội tổng quát, đo chiều cao cân nặng, tai- mũi- họng, răng hàm mặt, mắt, huyết áp, tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, cơ xương khớp.	168			
2	Khám phụ khoa	34			
3	Siêu âm ngực dopler màu phát hiện các bệnh lý về vú như ung thư, u hạch, xơ nang tuyến vú,...	34			
4	Siêu âm tuyến giáp	168			
5	Siêu âm bụng: Dopler màu, gan, mật, thận tụy, lách, bàng quang, tiền liệt tuyến (nam), tử cung hay phần phụ nữ khảo sát cấu trúc và tầm soát sớm bệnh lý.	168			
6	Siêu âm tim: Thăm dò chuẩn đoán và phát hiện các bất thường về cấu trúc, chức năng hay bệnh lý ở tim	168			
7	Siêu âm động mạch cảnh: tầm soát sơ vữa động mạch, phát hiện ngăn ngừa sớm tai biến.	168			
8	Nội soi tầm soát ung thư vòm họng	168			
9	ECG/Điện tâm đồ: phát hiện các bệnh thiếu máu cơ tim, rối loạn dẫn truyền, dây thất, nhồi máu cơ tim, ngoại tâm thu...	168			
10	Chụp CT phổi liều thấp	168			
11	Tổng phân tích nước tiểu: tầm soát bệnh lý về đường tiết niệu	168			
12	Công thức máu 22 thông số (hồng cầu, bạch cầu, huyết sắc tố): phát hiện bệnh lý về máu và cơ quan tạo máu: thiếu máu, suy tủy, ung thư máu,...sốt nhiễm trùng, xuất huyết...	168			
13	Fast blood sugar/chuẩn đoán bệnh đái tháo đường, hạ đường huyết.	168			
14	Bộ mỡ máu (Cholesterol, Triglycerides, Lipid, HDL, LDL, nguy cơ tim mạch)	168			
15	AST, ALT/chức năng gan: viêm gan cấp, mãn, tổn thương như mô gan...	168			

16	Creatinine (Chức năng thận) + Ure + độ lọc cầu thận eGRF	168			
17	Kiểm tra và đánh giá kháng nguyên và kháng thể viêm gan siêu B	168			
18	Tầm soát Gout/Tầm soát bệnh viêm khớp	168			
19	Tầm soát viêm gan C	168			
20	GGT: Đánh giá viêm gan do rượu bia, tổn thương nhu mô gan	168			
21	Tầm soát ung thư dạ dày CA 72.4	168			
22	Tầm soát ung thư phổi Cyfra 21.1	168			
23	Tầm soát ung thư gan A.F.P	168			
24	PSA: Tầm soát ung tuyến tiền liệt (cho nam từ 50 tuổi trở lên)	28			
25	Soi tươi huyết trắng: Tầm soát nhiễm trùng sinh dục nữ cho phụ nữ độ thân	02			
26	Pap mear/xét nghiệm tế bào cổ tử cung cho phụ nữ có gia đình	32			
27	HPV copas - tầm soát virus ung thư tử cung	32			
<b>II</b>	<b>Danh mục khám thêm cho nhân viên bếp ăn tập thể</b>			<b>M2</b>	
1	Viêm gan siêu vi A (An ti HAV IgM)	5			
2	Viêm gan siêu vi E (An ti HEV IgM )	5			
3	Soi phân - tìm kí sinh trùng	5			
	<b>Tổng cộng giá chào của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b> <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>			<b>M1+M2</b>	

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

## Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ<sup>(1)</sup> \_\_\_\_ [Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005];

- Căn cứ \_\_\_\_ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] của \_\_\_\_ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

### **Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A)**

Tên chủ đầu tư/bên mời thầu [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

### **Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

### **Điều 1. Đối tượng Hợp đồng**

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc khám sức định kỳ cho CBCNV Công ty năm 2025 của Bên A với nội dung chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm.

### **Điều 2. Thành phần Hợp đồng**

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản Hợp đồng (kèm theo Phụ lục 1 & Phụ lục 2);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà thầu trúng thầu;
5. Bản yêu cầu báo giá và làm rõ bản yêu cầu báo giá.

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá Hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong Hợp đồng.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các yêu cầu về dịch vụ như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng.

### **Điều 5. Giá Hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá Hợp đồng tạm tính bao gồm thuế VAT: \_\_\_\_\_ VND

(Bằng chữ: \_\_\_\_\_)

Chi tiết đơn giá như Phụ lục 2 đính kèm (Đơn giá trong Hợp đồng đã bao gồm thuế VAT, phí, lệ phí và các khoản phí khác để Bên B thực hiện Điều 1 Hợp đồng này)

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn và tiến độ thanh toán:

Sau khi hoàn tất công việc theo phạm vi công việc được quy định tại Hợp đồng, Bên A tiến hành nghiệm thu khối lượng công việc làm cơ sở tính giá trị thực hiện của Hợp đồng. Biên bản nghiệm thu khối lượng phải được Bên A và Bên B ký đóng dấu. Trên cơ sở Biên bản nghiệm thu khối lượng, Bên A và Bên B áp đơn giá cố định của Hợp đồng để tính toán giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị thực hiện của Hợp đồng theo biên bản quyết toán và thanh lý Hợp đồng bằng chuyển khoản trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ bộ hồ sơ chứng từ hợp lệ như sau:

- Bản gốc Công văn đề nghị thanh toán;
- Bản gốc Hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn điện tử theo quy định của Bộ Tài Chính;
- Bản gốc Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc;
- Bản gốc Hồ sơ chi tiết kết quả khám sức khỏe cá nhân của CBCNV PVPower NT2;
- Bản gốc Hồ sơ tổng hợp kết quả khám từng cá nhân của CBCNV PVPower NT2;
- Bảng tổng hợp kết quả khám sức khỏe của CBCNV PVPower NT2;
- Bản gốc Biên bản Quyết toán và thanh lý hợp đồng.
- Bảo lãnh bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

**Điều 6. Loại Hợp đồng:** Theo đơn giá cố định

**Điều 7. Thời gian thực hiện Hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

**Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Thay đổi yêu cầu công việc theo Hợp đồng;
- b) Bổ sung hạng mục công việc ngoài phạm vi công việc quy định trong Hợp đồng;
- c) Thay đổi thời gian thực hiện Hợp đồng.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi Hợp đồng công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung Hợp đồng.

**Điều 9. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng**

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo các yêu cầu sau:

Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp cho Chủ đầu tư không muộn hơn 07 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư phát hành văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và được gửi đến các nhà thầu tham dự.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu có thể chọn một trong các hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng như đặt cọc bằng hình thức chuyển khoản (Tên: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, số tài khoản: 006704070001112, ngân hàng: TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh Cộng Hòa) hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng hợp pháp đang hoạt động tại Việt Nam.
- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03 % (ba phần trăm) giá hợp đồng.
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực bằng thời gian thực hiện hợp đồng cộng thêm 30 ngày.

2. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện Hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng.
3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: sau 30 ngày kể ngày hai Bên hoàn thành thủ tục thanh lý Hợp đồng.

#### **Điều 10. Chấm dứt Hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về Hợp đồng như sau:
  - a. Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo Hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong Hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
  - b. Bên B bị phá sản, giải thể;
  - c. Các hành vi khác (nếu có).
2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký Hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần Hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần Hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần Hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần Hợp đồng đó.
3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt Hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.

#### **Điều 11. Trường hợp bất khả kháng**

Trường hợp bất khả kháng được hiểu là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép không liên quan đến sai phạm hoặc sơ suất của Bên B, chẳng hạn: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, giãn cách xã hội để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19,... Bên B phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên A về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện để hai Bên cùng bàn bạc thống nhất.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, Bên B theo hướng dẫn của Bên A vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, Bên A phải xem xét để bồi hoàn cho Bên B các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.



Một Bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Hợp đồng

### **Điều 12. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ Bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo các quy tắc của Việt Nam hoặc của tòa án theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài hoặc tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc các Bên.

### **Điều 13. Hiệu lực Hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và đến hết thời gian thực hiện Hợp đồng. Sau khi kết thúc thời hạn Hợp đồng hai Bên sẽ cùng thảo luận để gia hạn hoặc chấm dứt Hợp đồng.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, Bên A giữ 03 bộ, Bên B giữ 01 bộ, các bộ Hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_)

*[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu báo giá, báo giá của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 03a (bao gồm Mẫu số 03a(1), Mẫu số 03a(2)) hoặc Mẫu số 03b trong bản yêu cầu báo giá này].*

## MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hoá cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);<sup>(2)</sup>

Theo quy định trong bản yêu cầu báo giá (hoặc hợp đồng), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên của ngân hàng] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(3)</sup>] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_\_ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(4)</sup>.

### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

#### Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số \_\_\_\_\_ [Ghi số hợp đồng] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.